

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2023
V/v Ly hôn, nuôi con chung sau
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vi Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bế Ngọc Hùng**

Ông **Lương Đình Bảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Chuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/8/2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lý Thị B**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh **Đặng Đức K**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan địa chỉ: Nhà số G, đường D, L, thị trấn T, huyện N, Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị B trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Chị và anh **Đặng Đức K** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ngày 13/8/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung

là cháu Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011 nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, mâu thuẫn về công việc, kinh tế. Năm 2020, anh Đặng Đức K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến nay đã 03 năm chưa về Việt Nam thăm vợ con lần nào mặc dù anh K vẫn liên lạc với chị và các con, gửi tiền về để chị trả nợ cũng như nuôi dưỡng 2 con chung nhưng anh chưa có ý định về Việt Nam mà tiếp tục ở lại nước ngoài làm việc, vợ chồng sống ly thân đã 3 năm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xem xét chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Đặng Đức K.

** Về con chung:*

Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Đặng Đức K có 02 con chung là Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011. Hiện nay cả hai con đang sinh sống cùng chị tại Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay chị là lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000^d/tháng. Khi ly hôn, chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc anh K tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng và thăm nom, gặp gỡ các con Đặng Hoàng Lý L và Đặng Khánh P, chị không cản trở.

** Về tài sản chung và nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về các thủ tục tố tụng tại Tòa án*

Do anh K đang ở nước ngoài không thể về Việt Nam tham gia tố tụng, anh K đã có ý kiến nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của chị nên chị đề nghị Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án, đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại Bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Tòa án nhận được ngày 31/8/2023 và tại Biên bản làm việc ngày 05/9/2023, bị đơn anh Đặng Đức K trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Anh và chị Lý Thị B kết hôn ngày 13/8/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn anh và chị B chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011. Hiện nay 2 con đang sinh sống cùng chị Lý Thị B tại Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Năm 2020, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến nay đã 03 năm. Sau khi sang Đài Loan, anh vẫn thường xuyên liên lạc với chị B và các con, gửi tiền về để chị B trả nợ và nuôi dưỡng 2 con chung. Nay anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đã được 03 năm nhưng chưa có ý định về Việt Nam mà sẽ tiếp tục ở lại nước ngoài làm việc. Anh xác định tình cảm giữa anh và chị B

không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh nhất trí với yêu cầu của chị B, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

** Về con chung:*

Anh và chị B có hai con chung là Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011. Hiện nay cả 2 con đang sinh sống cùng chị Lý Thị B tại Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nay anh và chị B ly hôn, chị B có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị B. Anh có quyền được thăm nom, gặp gỡ con chung, chị B không được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị B về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

** Về tài sản chung và nợ chung:* Anh nhất trí với ý kiến của chị B về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung: Anh xác định hiện nay anh và chị B không có nợ chung nên nhất trí với ý kiến của chị B là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như vậy, đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị B, bao gồm: Quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung anh hoàn toàn nhất trí. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị B.

** Về các thủ tục tố tụng tại Tòa án*

Hiện nay, anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, do điều kiện công việc nên anh không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, anh đề nghị:

- Được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử.

- Không tiến hành hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án tiến hành mở Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án.

- Ủy quyền cho chị Ma Thị Đ, địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn nhận toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2023, con chung là cháu Đặng Hoàng Lý L và cháu Đặng Khánh P trình bày:

Cháu Đặng Hoàng Lý L và cháu Đặng Khánh P là con chung của anh Đặng Đức K và chị Lý Thị B. Hiện nay, bố các cháu là Đặng Đức K đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, các cháu đang sống cùng mẹ tại thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nay bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là Lý Thị B tại thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn và không yêu cầu bố cấp dưỡng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2023, chị Ma Thị Đ, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn trình bày:

Chị là bạn bè thân thiết của anh K. Tại Bản trình bày ý kiến ngày 31/8/2023 và tại Biên bản làm việc ngày 05/9/2023, anh Đặng Đức K đã ủy quyền cho chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, chị hoàn toàn nhất trí với ý kiến của anh K. Chị sẽ có trách nhiệm nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và gửi hoặc thông báo lại nội dung của các văn bản trên cho anh K.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án và của những người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị B và anh K kết hôn hợp pháp năm 2009, năm 2020 anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, ít về thăm gia đình, do khoảng cách địa lý, hai bên không chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ. Về con chung có hai con chung là Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011. Hiện nay cả 2 con đang sống cùng mẹ. Các đương sự thống nhất, chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung, anh K không có mặt tại địa phương, chị B có nơi ở cố định, thu nhập ổn định nên việc giao con cho chị B nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của các con, về cấp dưỡng nuôi con, không xem xét, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, bị đơn trước khi sinh sống và làm việc tại nước ngoài cư trú tại tỉnh Bắc Kạn, hiện nay bị đơn đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy có đủ căn cứ xác định đây là vụ án Hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại các Điều 28, 37, 39, 469/Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử: Hiện nay bị đơn đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài không thể về Việt Nam tham gia tố tụng, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị xét xử vắng mặt tại “Bản trình bày ý kiến”, tại Biên bản làm việc ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, bị đơn xác nhận “Bản trình bày ý

kiến” trên là của bị đơn, nội dung trong “Bản trình bày ý kiến” là ý chí của bị đơn, chữ viết và chữ ký là của bị đơn. Do vậy việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Đặng Đức K ủy quyền cho chị Ma Thị Đ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, chị Đ nhất trí với ý kiến của anh K và cam kết thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nội dung nhận ủy quyền. Do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn sẽ thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K theo quy định tại Điều 474/Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về thời hạn giải quyết vụ án: Tại “Bản trình bày ý kiến”, Biên bản làm việc ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, bị đơn đề nghị Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị B có ý kiến: Hiện nay chị và anh K đều nhất trí ly hôn, đã thống nhất được việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung và đề nghị Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án. Do vậy, việc Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy:

Chị Lý Thị B và anh Đặng Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ngày 13/8/2009. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa Chị Lý Thị B và anh Đặng Đức K là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, chị B, anh K chung sống hạnh phúc và có hai con chung là Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011. Năm 2020, anh K sang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và do sống xa cách, hai bên không có điều kiện chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, từ năm 2020 đến nay anh K chưa về Việt Nam thăm vợ, con lần nào. Như vậy có thể xác định, từ năm 2020 đến nay chị B và anh K đã không còn sống chung như vợ chồng, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình trạng hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả chị B và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị B có yêu cầu ly hôn, anh K nhất trí ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56/Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị B, xử cho chị B được ly hôn với anh Đặng Đức K.

[2.2] Về con chung:

Chị B và anh K có 02 con chung là Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011. Hiện nay cả 2 con đang sinh sống cùng chị Lý Thị B tại Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Khi ly hôn, chị B yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, bản thân cháu Đặng Hoàng Lý L và cháu Đặng Khánh P cũng có ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ. Anh K nhất trí với yêu cầu của chị B, chị B là lao động tự do có thu nhập trung bình khoảng 20 triệu đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với thực tế bởi chị B hiện nay đang sinh sống tại Việt Nam, có việc làm, thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đặng Hoàng Lý L và cháu Đặng Khánh P là được sống cùng mẹ, hơn nữa từ ngày anh K sinh sống, làm việc tại Đài Loan, các cháu đã ở với mẹ được mẹ quan tâm, chăm sóc, đảm bảo lợi ích về mọi mặt của các cháu, còn anh K đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do vậy căn cứ Điều 81/Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B về việc được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Hoàng Lý L và Đặng Khánh P cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo quy định tại Điều 82/Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh K đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị B phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 469, Điều 474, Điều 475, Điều 476, khoản 5 Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị B cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị B được ly hôn với anh Đặng Đức K

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Hoàng Lý L, sinh ngày 19/5/2009 và Đặng Khánh P, sinh ngày 18/6/2011 cho chị Lý Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị B phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị B đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000036 ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, bị đơn ở nước ngoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Đương sự;
- UBND xã Tư Mại, H.Yên Dũng, T.Bắc Giang;
- Lưu Tổ HCTP;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Thị Tuyết Mai